

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày 12/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Minh Tân và bà Lê Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HS ngày 01/4/2022, đối với bị cáo:

Phạm Văn Tr, sinh ngày 04/02/1988, tại tỉnh Tuyền Quang.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 9, xã Th, huyện Y, tỉnh Tuyền Quang; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 7, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn Ch và bà Ngô Thị Ph; có vợ là Nguyễn Kim O và 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua tin báo tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân, Hồi 22 giờ 45 phút, ngày 21/12/2021, tổ công tác đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang tiến hành kiểm tra phòng trọ số 05 và 06 của ông Lê Văn Y trú tại tổ dân phố 07, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang do bị cáo Phạm Văn Tr đang thuê để ở. Kết quả kiểm tra đã phát hiện tại phòng trọ số 06 có nhiều thùng cát - tông bên trong có chứa thuốc lá điều nghi do nước ngoài sản xuất; số lượng và chủng loại như sau:

- 1138 bao thuốc lá (mỗi bao chứa 20 điếu thuốc lá) đều mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD”, không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt;

- 370 bao thuốc lá (mỗi bao chứa 20 điếu thuốc lá) đều mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL” không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt;

- 50 bao thuốc lá (mỗi bao chứa 20 điếu) mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 SIGNATURE”, không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt;

- 720 bao thuốc lá mỗi bao chứa 20 điếu đều mang nhãn hiệu “ZOUK”, không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt;

- 140 bao thuốc lá mỗi bao chứa 20 điếu mang nhãn hiệu “ CANYON VANILLA”, không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt.

Tổ công tác đã thu giữ toàn bộ số thuốc lá nói trên (tổng số 2.418 bao).

Tại Kết luận giám định số 9264/C09-P4 ngày 23/12/2021 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an. Kết luận:

- 1138 bao thuốc lá (mỗi bao chứa 20 điếu thuốc lá) đều mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD”, không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá thành phẩm nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD” cùng loại với mẫu thuốc lá điếu so sánh mang nhãn hiệu "BLEND NO.555 GOLD" được sản xuất tại nước ngoài.

- 370 bao thuốc lá (mỗi bao chứa 20 điếu thuốc lá) đều mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL” không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá thành phẩm nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL” cùng loại với mẫu thuốc lá điếu so sánh nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL, được sản xuất tại nước ngoài.

- 50 bao thuốc lá (mỗi bao chứa 20 điếu) mang nhãn hiệu “BLEND No.555 SIGNATURE”, không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá thành phẩm nhãn hiệu “BLEND NO.555 SIGNATURE” cùng loại với mẫu thuốc lá điếu so sánh mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 SIGNATURE” sản xuất tại nước ngoài.

- 720 bao thuốc lá mỗi bao chứa 20 điếu đều mang nhãn hiệu “ZOUK”, không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá thành phẩm sản xuất tại nước ngoài.

- 140 bao thuốc lá mỗi bao chứa 20 điếu mang nhãn hiệu “ CANYON VANILLA”, không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt gửi giám định là thuốc lá điếu thành phẩm nhãn hiệu “ CANYON VANILLA” được sản xuất tại nước ngoài.

- Tất cả các mẫu thuốc lá gửi giám định trên đều là thuốc lá điếu không được tiêu thụ tại Việt Nam. Theo Thông tư số 124/TT-BTC ngày 26/10/2007 của Bộ Tài chính, thuốc lá điếu nhập khẩu vào Việt Nam phải có tem “thuốc lá điếu nhập khẩu” do Bộ Tài chính nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phát hành và dán trên từng bao. Hiện tại, Viện khoa học hình sự không đủ điều kiện để giám định các mẫu thuốc lá điếu mang nhãn hiệu trên là của nước nào sản xuất.

Từ nội dung trên, Cáo trạng số 29/CT-VKSTP, ngày 10/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Phạm Văn Tr về tội "*Tàng trữ hàng cấm*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn Tr về tội "*Tàng trữ hàng cấm*"

và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1, 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng; xử lý vật chứng (tịch thu, tiêu huỷ số bao thuốc lá còn lại sau giám định), tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi vi phạm của mình. Về nguồn gốc số thuốc lá bị cáo tàng trữ, bị cáo khai: Bị cáo là nhân viên tiếp thị các loại hàng hóa nước ngọt, thuốc lá, cà phê...Để nhằm tạo mối quan hệ, mở rộng thêm khách hàng, bị cáo đã nảy sinh ý định mua thuốc lá điều nhập lậu về làm quà tặng tri ân cho các khách hàng trên địa bàn thành phố T và các huyện lân cận vào dịp tết Nguyên đán năm 2022. Khoảng tháng 8 năm 2021, bị cáo truy cập vào mạng xã hội facebook tìm và đặt mua được của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) tổng số 242 hộp thuốc lá các loại được sản xuất ở nước ngoài, nhưng không có tem thuốc lá điều nhập khẩu, cụ thể: 114 hộp thuốc lá điều nhãn hiệu “BLEND NO.555; 37 hộp thuốc lá điều nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL”; 05 hộp thuốc lá điều nhãn hiệu “BLEND NO.555 SIGNATURE”; 72 hộp thuốc lá điều nhãn hiệu “ZOUK”; 14 hộp thuốc lá điều nhãn hiệu “CANYON VANILLA” (mỗi hộp gồm có 10 bao, mỗi bao có 20 điếu thuốc lá); tổng số là 2.420 bao thuốc lá, với giá 50.160.000 (năm mươi triệu, một trăm sáu mươi nghìn) đồng. Khoảng 04 ngày sau bị cáo nhận được điện thoại của một người đàn ông (bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không nhớ số điện thoại) hẹn gặp bị cáo tại khu vực đường Quốc lộ 37, thuộc tổ 7, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang để giao số thuốc lá bị cáo đã đặt. Bị cáo một mình đi đến chỗ hẹn thì gặp một người đàn ông đeo khẩu trang điều khiển chiếc xe ô tô tải (bị cáo không để ý biển số xe) đến giao thuốc lá cho bị cáo. Bị cáo kiểm tra, xác định đúng chủng loại, số lượng thuốc lá điều đã đặt mua, bị cáo đưa cho người đàn ông số tiền 50.160.000 đồng, sau đó mang toàn bộ số thuốc lá về cất giấu tại phòng bị cáo thuê trọ ở Tổ dân phố 7, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình cất giấu bị cáo đã lấy 02 bao thuốc lá nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD để sử dụng (hút). Số còn lại (2.418 bao) bị cáo chưa kịp thực hiện mục đích ban đầu của mình (làm quà tặng tri ân cho các khách hàng nhân dịp tết nguyên đán) thì bị Công an thành phố Tuyên Quang phát hiện và thu giữ.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm

tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương (hưởng án treo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Tr tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản làm việc, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, lời khai nhận tội của bị cáo, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 45 phút ngày 21/12/2021, tại phòng trọ số 06 của ông Lê Văn Y trú tại tổ dân phố 07, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (nơi ở trọ bị cáo Phạm Văn Tr), bị cáo Phạm Văn Tr đã có hành vi tàng trữ tổng số 2.418 bao thuốc lá điều nhập lậu.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã có hành vi cất giữ trái phép 2.418 bao thuốc lá điều nhập lậu là loại hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam; hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo là một trong những nguyên nhân gây ra những thiệt hại cho trật tự quản lý kinh tế, mà cụ thể trật tự quản lý thị trường sản xuất, kinh doanh, gây lũng đoạn thị trường trong nước dẫn đến Nhà nước không kiểm soát được hàng hóa, ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng

giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; việc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương không gây ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm. Vì vậy, không cần phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo theo đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang cũng như của bị cáo là phù hợp.

Hành vi của bị cáo xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Văn Tr theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với ông Lê Văn Y là người cho bị cáo Phạm Văn Tr thuê phòng trọ và chị Nguyễn Kim O, vợ của bị cáo đều không biết bị cáo tàng trữ hàng cấm nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[7] Về vật chứng: Đối với số bao thuốc lá còn lại (sau khi giám định) đã thu giữ của bị cáo được niêm phong theo quy định là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn Tr** phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.
- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr **01** (một) năm **04** (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thử thách 02 (hai) năm 08 (tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/4/2022).
- Phạt bổ xung bị cáo Phạm Văn Tr bằng hình thức phạt tiền 12.000.000 (*mười hai triệu*) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Phạm Văn Tr cho phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 836 bao thuốc lá mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD”; 250 bao thuốc lá mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL”; 20 bao thuốc lá mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 SIGNATURE”; 500 bao thuốc lá mang nhãn hiệu “ZOUK”; 100 bao thuốc lá mang nhãn hiệu “CANYON VANILLA” (mỗi bao thuốc lá đều chứa 20 điếu). Tổng số là 1.706 bao thuốc lá các loại. (Số bao thuốc lá còn lại sau khi trừ đi số bao thuốc lá đã gửi đi lấy mẫu làm giám định).

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 11/3/2022.

3. Căn cứ Khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Bị cáo Phạm Văn Tr phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Phạm Văn Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vương Minh Tân – Lê Thị Thảo

Nguyễn Tuấn Vinh

